

Số: /TB - HĐTDVC

Ba Bè, ngày

tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn thi vòng 2, kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè năm 2021

Thực hiện Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Ba Bè về việc tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè năm 2021. Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo danh mục tài liệu ôn thi vòng 2 kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè năm 2021 như sau:

1. Danh mục tài liệu ôn thi vòng 2 như sau:

(Có danh mục tài liệu ôn tập chi tiết đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng tuyển dụng viên chức đề nghị Văn phòng HĐND&UBND huyện đăng tải Danh mục tài liệu ôn thi vòng 2 lên Cổng thông tin điện tử huyện Ba Bè (mục thông tin tuyển dụng): <https://babe.backan.gov.vn>

- Phòng Nội vụ có trách nhiệm thông báo cho thí sinh biết về danh mục ôn thi vòng 2 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Ba Bè.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè không tổ chức ôn thi và không giao nhiệm vụ cho đơn vị nào tổ chức ôn thi tuyển dụng viên chức huyện Ba Bè năm 2021.

Với nội dung trên, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo để các cơ quan, đơn vị và các cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

* *Gửi bản điện tử:*

- Sở Nội vụ (B/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- TV Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng TTĐT huyện (Đăng tải);

* *Gửi bản giấy:*

- Lưu: VT, PNV, HĐTD.

CHỦ TỊCH

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Ma Thị Cử**

DANH MỤC

Tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) kỳ thi tuyển dụng viên chức huyện Ba Bể năm 2021

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày /10/2021
của HĐTDVC huyện Ba Bể)

I. Môn nghiệp vụ chuyên ngành vị trí việc làm giáo viên tiểu học

A. Các văn bản (phần nghiệp vụ áp dụng cho tất cả các môn):

1. Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT).
3. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.
4. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

B. Phần chuyên ngành:

1. Môn cơ bản Toán + Tiếng Việt

1.1. Tài liệu

Sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức kỹ năng lớp 4, lớp 5, kiến thức chuyên môn và các tài liệu tham khảo.

1.2. Phần kiến thức chuyên môn: Kiểm tra về kiến thức môn Toán + Tiếng Việt: Lớp 4 và lớp 5.

1. 3. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) cho một tiết dạy trong các bài sau đây (Theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh) theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

1.3.1. Lớp 4

a) Môn Toán gồm các bài:

Nhân một số với một tổng (trang 66); Chia cho số có hai chữ số (trang 81); Quy đồng mẫu số các phân số (trang 115); Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số đó (trang 147); Luyện tập chung (trang 144).

b) Môn Tiếng Việt gồm các bài:

- Phân môn tập đọc: Tre Việt Nam (tập 1, tuần 4, trang 41); Cánh diều tuổi thơ (tập 1, tuần 15, trang 146); Hoa học trò (tập 2, tuần 23, trang 43).

- Phân môn Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trung thực, tự trọng (tập 1, tuần 5, trang 48); Luyện tập về động từ (tập 1, tuần 11, trang 106); Luyện tập về câu kể: Ai làm gì? (tập 2, tuần 20, trang 16).

1.3.2. Lớp 5

a) Môn toán gồm các bài:

Trừ hai số thập phân (trang 53); Hình thang (trang 91); Luyện tập chung (trang 100); Thời gian (trang 142); Ôn tập về đo thể tích (trang 155).

b) Môn Tiếng Việt gồm các bài:

- Phân môn tập đọc: Những người bạn tốt (tập 1, tuần 7, trang 64); Thầy thuốc như mẹ hiền (tập 1, tuần 16, trang 153); Tà áo dài Việt Nam (tập 2, tuần 30, trang 122).

- Phân môn Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Hạnh phúc (tập 1, tuần 15, trang 146); Ôn tập về từ và cấu tạo từ (tập 1, tuần 17, trang 166); Cách nối các vế câu ghép (tập 2, tuần 19, trang 12).

2. Môn Tiếng Anh

2.1. Tài liệu

Sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức kỹ năng lớp 4, lớp 5, kiến thức chuyên môn và các tài liệu tham khảo.

2.2. Phần kiến thức chuyên môn:

2.2.1. Kiến thức ngôn ngữ.

a, Ngữ âm: Phát âm (pronunciation) và trọng âm của từ (word stress).

b, Từ vựng: Các chủ đề theo chương trình môn Tiếng Anh lớp 4, 5 do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn theo chương trình thí điểm Tiếng Anh Tiểu học (chương trình hệ 10 năm).

c, Ngữ pháp:

- Các thì trong Tiếng Anh.
- Câu điều kiện.
- Các dạng so sánh.
- Thể bị động.
- Câu gián tiếp.
- Câu ước.
- Mệnh đề quan hệ.
- Các dạng đảo ngữ.
- Giới từ.
- Các dạng câu hỏi: Yes/ No questions, Wh- questions.
- Cụm động từ.
- Danh động từ.

2.2.2. Kỹ năng ngôn ngữ.

a, Kỹ năng đọc:

- Read and fill the missing words in a passage or a dialogue.
- Read and choose the correct answers to complete a sentence or passage.
- Read and choose the best answer.

b, Kỹ năng viết:

- Identify and correct the mistakes.
- Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.
- Combine each pair of sentences.
- Write a paragraph (about 100 words).

2. 3. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Thiết kế (soạn) hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh đảm bảo mục tiêu chương trình trong sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4, 5 (Tập 1, 2) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn theo chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học (Chương trình hệ 10 năm) theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.

2.3.1. Lớp 4:

- Unit 4: When's your birthday?
- Unit 8: What subjects do you have today?
- Unit 10: Where were you yesterday?
- Unit 12: What does your father do?
- Unit 14: What does he look like?
- Unit 20: What are you going to do this summer?

2.3.1. Lớp 5:

- Unit 3: Where did you go on holiday
- Unit 5: Where will you be this weekend?
- Unit 7: How do you learn English?
- Unit 12: Don't ride your bike too fast!
- Unit 16: Where's the post office?
- Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside?

II. Môn nghiệp vụ chuyên ngành vị trí việc làm giáo viên THCS

A. Các văn bản (phần nghiệp vụ áp dụng cho tất cả các môn):

1. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở

và trung học phổ thông.

2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

B. Phần chuyên ngành

1. Môn Ngữ văn

1.1. Phần kiến thức chuyên môn: Kỹ năng tạo lập văn bản (*viết bài văn nghị luận xã hội theo yêu cầu*)

1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (tập trung vào hoạt động xác định vấn đề và hoạt động hình thành kiến thức mới) cho các bài sau:

- Ngữ văn lớp 8:

+ Bài 3 - Văn bản: Tức nước vỡ bờ (Trích *Tắt đèn* - Ngô Tất Tố, SGK Ngữ văn 8, tập 1 trang 28).

+ Bài 19 - Văn bản: Quê hương (*Té Hanh*) - SGK Ngữ văn 8, tập 2 trang 16.

+ Bài 20 - Văn bản: Tức cảnh Pác Bó (*Hồ Chí Minh*) - SGK Ngữ văn 8, tập 2 trang 28.

- Ngữ văn lớp 9:

+ Bài 10 - Văn bản: Đồng chí (*Chính Hữu*) - SGK Ngữ văn 9, tập 1 trang 128.

+ Bài 23 - Văn bản: Mùa xuân nho nhỏ (*Thanh Hải*) - SGK Ngữ văn 9, tập 2 trang 55.

+ Bài 28 - Văn bản: Những ngôi sao xa xôi (Trích *Những ngôi sao xa xôi* - Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập 2 trang 113).

Lưu ý: Các tài liệu sử dụng để ôn tập: Sách giáo khoa, sách giáo viên, Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng môn Ngữ văn lớp 8, lớp 9 và các tài liệu tham khảo khác.

2. Môn Địa lí

2.1. Phần kiến thức chuyên môn

Kiến thức Địa lý Việt Nam (Tự nhiên, dân cư, kinh tế, chủ yếu trong chương trình lớp 8, 9). Kỹ năng vẽ biểu đồ.

2.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (tập trung vào hoạt động xác định vấn đề và hoạt động hình thành kiến thức mới) cho các bài sau:

- Địa lý lớp 8:

+ Bài 2: Khí hậu Châu Á (trang 7 - SGK Địa lý 8 - NXB Giáo dục Việt Nam);

+ Bài 23: Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam (trang 81 - SGK Địa lý 8 - NXB Giáo dục Việt Nam);

+ Bài 28: Đặc điểm địa hình Việt Nam (trang 101 - SGK Địa lý 8 - NXB Giáo dục Việt Nam);

- Địa lý lớp 9:

+ Bài 4: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống (trang 15 - SGK Địa lý 9 - NXB Giáo dục Việt Nam);

+ Bài 15: Thương mại và du lịch (trang 56 - SGK Địa lý 9 - NXB Giáo dục Việt Nam);

+ Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (trang 61 - SGK Địa lý 9 - NXB Giáo dục Việt Nam)

Lưu ý: Các tài liệu sử dụng để ôn tập: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo khác, Tài liệu Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng môn Địa lý THCS và Atlas Địa lý Việt Nam do nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành.

3. Môn Sinh học

3.1. Phần kiến thức chuyên môn

- Lý thuyết: Chương I. Các thí nghiệm của Mendel; chương III. ADN và gen (Sinh học 9)

- Bài tập: Lai một cặp tính trạng, lai hai cặp tính trạng; bài tập về ADN và gen

3.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (tập trung vào hoạt động xác định vấn đề và hoạt động hình thành kiến thức mới) cho các bài sau:

- Sinh học lớp 8:

+ Bài 14. Bạch cầu – Miễn dịch (trang 45 – SGK Sinh học 8 – NXB Giáo dục Việt Nam)

+ Bài 21. Hoạt động hô hấp (trang 68 – SGK Sinh học 8 – NXB Giáo dục Việt Nam)

+ Bài 24. Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa (trang 78 – SGK Sinh học 8 – NXB Giáo dục Việt Nam)

- Sinh học lớp 9:

+ Bài 1. Mendel và Di truyền học (trang 5 – SGK Sinh học 9 – NXB Giáo dục Việt Nam)

+ Bài 12. Cơ chế xác định giới tính (trang 38 – SGK Sinh học 9 – NXB Giáo dục Việt Nam)

+ Bài 29. Bệnh và tật di truyền ở người (trang 82 – SGK Sinh học 9 – NXB Giáo dục Việt Nam)

Lưu ý: Các tài liệu sử dụng để ôn tập: Chuẩn kiến thức kỹ năng, sách giáo viên, sách giáo khoa môn Sinh học lớp 8 và lớp 9.

4. Môn Tiếng Anh

4.1. Phần kiến thức chuyên môn

1. Kiến thức ngôn ngữ.

a, Ngữ âm: Phát âm (pronunciation) và trọng âm của từ (word stress).

b, Từ vựng: Các chủ đề theo chương trình môn Tiếng Anh lớp 8, 9 do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn theo chương trình thí điểm Tiếng Anh hệ 10 năm.

c, Ngữ pháp:

- Các thì trong Tiếng Anh.

- Câu điều kiện.

- Các dạng so sánh.

- Thể bị động.

- Câu gián tiếp.

- Câu ước.

- Mệnh đề quan hệ.

- Các dạng đảo ngữ.

- Danh từ, tính từ, trạng từ, giới từ.

- Động từ khuyết khiếm.

- Các dạng câu hỏi: Yes/ No questions, Wh- questions, Tag questions, Indirect questions.

- Cụm động từ.

- Danh động từ, các dạng động từ.

2, Kỹ năng ngôn ngữ.

a, Kỹ năng đọc:

- Read and fill the missing words in a passage or a dialogue.
- Read and choose the correct answers to complete a sentence or passage.
- Read and choose the best answer.

b, Kỹ năng viết:

- Identify and correct the mistakes.
- Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.
- Combine each pair of sentences.
- Write a paragraph (about 120 words).

4.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

Thiết kế (soạn) hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh đảm bảo mục tiêu chương trình trong sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 8, 9 (Tập 1, 2) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn theo chương trình thí điểm Tiếng Anh hệ 10 theo hướng dẫn tại phụ lục IV của Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

* Lớp 8:

Unit 3: Peoples of Viet Nam.

Unit 5: Festivals in Viet Nam.

Unit 8: English speaking countries.

Unit 9: Natural disasters.

Unit 11: Science and technology.

* Lớp 9:

- Unit 3: Teen stress and pressure.

- Unit 6: Viet Nam: Then and now.

- Unit 8: Tourism.

- Unit 9: English in the world.

- Unit 12: My future career.

Lưu ý: Các tài liệu sử dụng để ôn tập: Sách giáo khoa, sách giáo viên, Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng môn Tiếng Anh lớp 8, lớp 9 và các tài liệu tham khảo khác.

III. Môn nghiệp vụ chuyên ngành vị trí công tác tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

A. Danh mục ôn vị trí Trồng trọt và bảo vệ thực vật:

1. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19 tháng 11 năm 2018.

- Chương I: Những quy định chung.
- Mục 2, Chương II: Giống cây trồng .
- Mục 2, mục 5, Chương III: Phân bón.
- Mục 1, mục 4, mục 5, mục 6, Chương IV: Canh tác.
- Chương VI: Quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt.

2. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13, ngày 25/11/2013.

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương II: Phòng chống sinh vật gây hại thực vật.
- Chương IV: quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

3. Nghị định 116/2014/NĐ-CP, ngày 04/12/2014 quy định một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương II: công bố dịch hại thực vật.

4. Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cây đầu dòng.

- Chương II: Công nhận quản lý giống
- Chương IV: Trách nhiệm của tổ chức cá nhân.

B. Danh mục ôn vị trí Chăn nuôi – Thú y:

1. Luật Thú y số 79/2015/QH13.

- Mục 2, chương II: Phòng chống dịch động vật trên cạn.

2. Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Chương II: Quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

3. Nghị định số 90/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Mục 1, chương 2: Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; Mục 5 chương 2.

4. Nghị định 35/2016/NĐ-CP. Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.

- Mục 5 Điều kiện hành nghề Thú y.

5. Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi.

- Chương 4: Điều kiện chăn nuôi.

IV. Môn nghiệp vụ chuyên ngành vị trí công tác tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: Vị trí giáo viên THPT.

1. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể môn Địa lí năm 2018 (ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT) với các nội dung sau:

- Quan điểm xây dựng chương trình môn học.

- Yêu cầu đạt về phẩm chất và năng lực.

2. Chuẩn kiến thức kỹ năng, sách giáo viên, Sách giáo khoa Địa lý lớp 10 và lớp 12 - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam phát hành năm 2007-2009 (tái bản năm 2017-2018); Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình cấp THPT môn Địa lý (xây dựng kế hoạch bài giảng/giáo án và kiểm tra kiến thức chuyên môn), cụ thể tập trung các nội dung sau:

2.1. Địa lý lớp 10 gồm:

- Chương IV: Một số quy luật của lớp vỏ địa lý.
- Chương V: Địa lý dân cư.

2.2. Địa lý lớp 12 gồm:

- Đặc điểm chung của tự nhiên.
 - Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
 - Địa lý dân cư.
 - Địa lý các vùng kinh tế.
-